

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/DS-ST
Ngày: 26 - 7 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự,
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Hảo;
2. Ông Trần Thế Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 39/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-DS ngày 21/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2022/QĐST-DS ngày 07/7/2022 giữa:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH X (VPB SMBC FC);

Địa chỉ: phường 13, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Hữu Ý, sinh năm 1996, nơi cư trú: F2- 73, Quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Tấn T, sinh năm 1993, nơi cư trú: Tổ 2, khóm V, phường N, thành phố K, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Công ty tài chính TNHH X (VPB SMBC FC) (viết tắt Công ty tài chính) có ông Trần Hữu Ý đại diện trình bày:

Ngày 26/6/2020, ông T có ký kết hợp đồng tín dụng số 20200626-0003475 với Công ty tài chính TNHH X (viết tắt là Công ty tài chính) vay số

tiền 67.520.000 đồng; lãi suất 3,75%/tháng; mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận ông T có trách nhiệm thanh toán số tiền 124.723.770 đồng gồm gốc và lãi; trả liên tiếp trong vòng 36 tháng; 35 tháng đầu trả mỗi tháng 3.449.000 đồng, tháng cuối cùng trả 4.008.770 đồng. Bắt đầu trả từ ngày 01/8/2020.

Thực hiện hợp đồng ông T đã nhận đủ số tiền tiêu dùng cá nhân và có thanh toán cho Công ty tài chính được 1 lần, số tiền 3.449.000 đồng.

Kể từ ngày 27/9/2020 đến khi khởi kiện ông T không thanh toán cho Công ty tài chính mặc dù đã được nhắc nhở nhiều lần. Do đó Công ty tài chính TNHH X yêu cầu ông T trả toàn bộ nợ gốc và lãi tổng số tiền 121.274.770 đồng gồm nợ gốc số tiền 66.771.800 đồng; lãi số tiền 54.502.970 đồng.

Quá trình khởi kiện tại Tòa án, ông T có trả nợ vào các ngày 26/4/2022 trả 2.000.000 đồng; ngày 16/5/2022 trả 6.000.000 đồng; ngày 15/6/2022 trả 6.000.000 đồng; ngày 23/7/2022 trả 3.000.000 đồng tổng số tiền 17.000.000 đồng.

Do đó Công ty tài chính yêu cầu T thanh toán vốn, lãi tổng số tiền 104.274.770 đồng gồm vốn 49.771.800 đồng, lãi 54.502.970 đồng.

Tòa án tiến hành hòa giải giữa các đương sự nhưng không tiến hành hòa giải được do bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa,

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt trong quá trình tố tụng. Tại phiên tòa nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng việc vay nợ của các bên trên cơ sở tự nguyện, có hợp đồng, phù hợp quy định pháp luật, trong thời gian thực hiện hợp đồng ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó Công ty tài chính khởi kiện yêu cầu ông T trả nợ là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận yêu

cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn có trách nhiệm trả số tiền **104.274.770 đồng** gồm vốn 49.771.800 đồng, lãi 54.502.970 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn là ông Huỳnh Tấn T có nơi cư trú tại thành phố K, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố K theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Về xác lập hợp đồng vay tài sản:

Xét văn bản đề nghị vay vốn khiêm Hợp đồng tín dụng số 20200626-0003475 ngày 29/6/2020 được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật. Do đó, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

[4] Về vốn và lãi vay:

Căn cứ Văn bản đề nghị vay vốn khiêm Hợp đồng tín dụng số 20200626-0003475; Bảng kế hoạch trả nợ và Lịch sử thanh toán thì Công ty tài chính TNHH X cho ông T vay số tiền vay số tiền số tiền 67.520.000 đồng; lãi suất 3,75%/tháng; mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận ông T có trách nhiệm thanh toán số tiền 124.723.770 đồng gồm gốc và lãi; trả liên tiếp trong vòng 36 tháng; 35 tháng đầu trả mỗi tháng 3.449.000 đồng, tháng cuối cùng trả 4.008.770 đồng. Bắt đầu trả từ ngày 01/8/2020. Thực hiện hợp đồng ông T đã nhận đủ số tiền tiêu dùng cá nhân và có thanh toán cho Công ty tài chính được 5 lần, tổng số tiền 20.449.000 đồng, lần thanh toán cuối cùng 23/7/2022. Quá trình thực hiện Hợp đồng ông T đã không thực hiện đúng thời hạn thanh toán đã ký kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

Do đó, Công ty tài chính yêu cầu ông T trả nợ số vốn và lãi còn lại theo Hợp đồng số tiền 104.274.770 đồng (có khấu trừ số tiền 17.000.000 đồng đã trả) gồm vốn 49.771.800 đồng, lãi 54.502.970 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 xét chấp nhận.

Buộc ông T trả cho Công ty tài chính TNHH X số tiền 104.274.770 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo:

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.032.000 đồng.

Bị đơn có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.214.000 đồng.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 224; 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng bị đơn đã trả.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH X (VPB SMBC FC).

Buộc ông Huỳnh Tấn T trả cho Công ty tài chính TNHH X (VPB SMBC FC) số tiền 104.274.770 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty tài chính TNHH X (VPB SMBC FC) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả số tiền 3.032.000 (ba triệu, ba mươi hai nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0002074 ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc cho Công ty tài chính TNHH X (VPB SMBC FC).

Ông Huỳnh Tấn T phải chịu 5.214.000 đồng (năm triệu, hai trăm, mười bốn nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát TPCĐ (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS TPCĐ (1);
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

Trần Thị Phương